TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 28/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Ông* **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Trần Thị Long.**

+ Bà **Phan Thị Thanh Dung.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mùi**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 74/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 15/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **HỒ MINH T;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1988 tại: Nam Tr, Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Công nhân. Nơi làm việc: Nông trường Cao su Đức Phú - xã Tam Th, Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Trung H, xã Tam Th, Núi Thành, Quảng Nam. Con ông: Hồ Hữu S, (Sinh năm: 1965) và bà: Nguyễn Thị Đ, (Sinh năm: 1965); Có vợ: Trương Thị Như T, (Sinh năm: 1991) và 02 con: Hồ Thị Tiên S, (Sinh năm: 2013), Hồ Thị Tường V (Sinh năm: 2017).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **NGUYỄN XUÂN T**. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1990 tại: Núi Thành, Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Nơi làm việc: Nông trường Cao su Đức Ph - xã Tam Th, Núi Thành, Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Trường T, xã Tam Th, Núi Thành, Quảng Nam. Con ông: Nguyễn Xuân Q, (Sinh năm: 1957) và bà: Hồ Thị Th, (Sinh năm: 1957); Có

vợ: Dương Thị H (Sinh năm: 1997) và 02 con: Nguyễn Hòa L, (Sinh năm: 2014), Nguyễn Thị Ly N, (Sinh năm: 2018).

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại**: Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam, địa chỉ trụ sở: xã Bình Ng, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam. Đại điện theo pháp luật là ông Trương Th, chức vụ: tổng giám đốc. Ông Trương Th ủy quyền cho ông Nguyễn Trung T, sinh năm: 1977, trú tại: khối phố An H, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam, chức vụ: giám đốc Nông trường cao su Đức Phú. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1957, trú tại: thôn Trường T, xã Tam Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam; Có mặt

+ Bà Phạm Thị N, sinh năm: 1973, trú tại: thôn Trung H, xã Tam Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/7/2019, qua công tác nắm tình hình Công an huyện Núi Thành phối hợp với Nông trường Cao su Đức Ph (thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam) kiểm tra khu vực tại nhà ông Hồ Minh T phát hiện tại chuồng nuôi gia súc của gia đình ông T có cất giấu 915kg mủ cao su (*ở trạng thái đông*).

Quá trình điều tra xác định: Lợi dụng sự giám sát, quản lý sơ hở của cán bộ Nông trường Cao su Đức Phú (*Tổ trưởng tổ sản xuất và bộ phận Thanh tra bảo vệ*), trong khoảng thời gian từ đầu tháng 05 đến cuối tháng 06 năm 2019, Hồ Minh T và Nguyễn Xuân T, là công nhân lao động phổ thông và hộ nhận khoán nhận hợp đồng chăm sóc và khai thác mủ cao su theo thời vụ của Nông trường Cao su Đức Phú tại khu vực rừng cao su của tổ sản xuất Phú Tr và Sông X đã liên tiếp trộm cắp mủ cao su ngay tại rừng được nhận khai thác để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6 năm 2019, Hồ Minh T khi cạo mũ cao su cho Nông trường Cao su Đức P, mỗi ngày T đã lén lút lấy trộm khoảng 08 đến 10 kg mũ cao su bỏ vào xô nhựa. Khi hết giờ làm việc T dùng xe mô tô BKS: 92R1-1934 chở số mũ cao su đã trộm cắp được về nhà cất giấu, tổng tài sản mà T đã trộm cắp được là 515kg mủ cao su.

Khoảng đầu tháng 5 năm 2019 do T và T quen biết nhau từ trước và T biết T đang nhận khai thác mủ cao su tại vườn tiểu điền của ông Hồ Hữu Th (*SN: 1956, trú tai: Thôn Trường Th, xã Tam Th - bác ruột của T*) nên đến gặp trực tiếp T tại khu vực rừng cao su của tổ sản xuất Phú T, Tiên hỏi T: "*Có mua mủ cao su*

không", T đáp: "*Nếu có mủ đem về vườn tiểu điền được thì mua lại để bán kiếm lời*", rồi cả 2 bàn bạc cách thức để khỏi bị phát hiện và thống nhất giá mua, bán là 11.000đ/01kg mủ cao su. Sau đó mỗi ngày T trộm cắp khoảng 10kg mủ cao su và cất giấu tại rừng cao su được nhận khai thác (trong tháng 5/2019 T vẫn đi làm thường xuyên với công việc chủ yếu là trang bị vật tư và cạo xả mủ, do giai đoạn đầu mùa vụ sản lượng mủ ít nên T không nhập mủ cao su do đó không được nông trường chấm công nhưng tùy theo từng khu vực và từng loại cây thì sản lượng mủ khai thác vẫn có, trong thời gian này hằng ngày T thường chọn những địa điểm hố sâu và xa đường đi ít người qua lại giám sát để thực hiện hành vi trộm cắp, còn trong tháng 6 sản lượng mủ bắt đầu có đều nên T nhập mủ và được chấm công liên tục, đồng thời thực hiện hành vi trộm cắp dưới hình thức bớt xén mủ cao su liên tục, kế tiếp theo từng ngày), khoảng 10 ngày liên tục thì T gom lại được khoảng 100kg bỏ vào 02 bao lát, chọn thời điểm thích hợp sau khi hết giờ làm việc không có ai giám sát thì T sử dụng xe mô tô BKS: 92L1-3166 (*không có gắn biển số*) chở về cất giấu tại 01 điểm thuộc vườn tiểu điền của ông Th rồi dùng điện thoại di động gọi điện thông báo cho T biết. Sau đó T chạy xe mô tô BKS: 92R1-1934 ra vườn tiểu điền lấy và chở về nhà rồi T gọi điện cho T đến cùng cân trọng lượng mủ cao su trộm cắp được và giao nhận tiền. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến cuối tháng 6/2019, với cách thức như trên T đã trộm cắp được tổng cộng: 400kg mủ cao su đông rồi bán lại cho Trà được bốn lần với tổng số tiền 3.800.000 đồng (03 lần đầu mỗi lần bán được số tiền 1.000.000 đồng, riêng lần thứ bốn bán được số tiền 800.000 đồng) và T cất giấu toàn bộ số mủ cao su trên tại khu vực chuồng nuôi gia súc nhà Trà chờ thời điểm thích hợp sẽ bán lấy tiền tiêu xài.

Qua quá trình điều tra, Hồ Minh T và Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số: 41/2019-KLGTS ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành như sau: 915kg mủ cao su ở trạng thái đông (đơn giá 15.000 đồng/kg). Tổng giá trị của tài sản: 13.725.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 24 (hai mươi bốn) bao mủ cao su các loại (*Toàn bộ tang vật trên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định*).

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 92R1 - 1934, nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn: Đỏ-xám, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*) (*tang vật trên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định*).

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng, ốp lưng màu đen và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn

hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*).

- 01 (Một) xe mô tô BKS: 92L1 - 3166, nhãn hiệu: VEMVIPI, màu sơn: Xanh, số máy: VTT36JL1P52FMH009485, không có gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*).

(Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án huyện Núi Thành).

* Phần dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra đến nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với bà Phạm Thị Ng (*là mẹ vợ của bị cáo Trà*): Vào thời điểm xảy ra sự việc bà N đã cho bị cáo T mượn xe thường xuyên nhưng không biết rõ bị cáo Trà sử dụng xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với ông Hồ Hữu T (*là bác ruột của bị cáo T*): Vườn tiểu điền cao su (*nơi bị cáo T và bị cáo T chọn điểm hẹn tập kết số mủ cao su trộm cắp mà có*) thuộc chủ sở hữu của ông Th. Tuy nhiên, vào thời điểm xảy ra sự việc ông Th đã giao khoán hoàn toàn việc chăm sóc, khai thác mủ cao su tại vườn tiểu điền này cho bị cáo Trà và không biết rõ về hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo T nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 75/CT-VKS-NT ngày 11/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Xuân T, về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hồ Minh T, Nguyễn Xuân T, về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hồ Minh T** từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xem xét áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Hồ Minh Trà và Nguyễn Xuân Tiên thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Cụ thể như sau: Khoảng đầu tháng 5 năm 2019, Hồ Minh Trà và Nguyễn Xuân Tiên đã bàn bạc, hứa hẹn trước về việc Trà sẽ tiêu thụ mũ cao su do Tiên trộm cắp của Nông trường Cao su Đức Phú thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam. Qua đó, trong khoảng thời gian từ tháng 05 đến tháng 06 năm 2019, Tiên đã liên tiếp lén lút trộm cắp của Nông trường Cao su Đức Phú với tổng trọng lượng là 400 kg mũ cao su, trị giá tài sản là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) mang về bán cho Trà được số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Đồng thời, khoảng thời gian từ tháng 05 đến tháng 06 năm 2019, Hồ Minh Trà đã liên tiếp lén lút trộm cắp của Nông trường Cao su Đức Phú với tổng trọng lượng là 515 kg mủ cao su, trị giá tài sản là 7.725.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mang về nhà cất giấu với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Hồ Minh Trà và Nguyễn Xuân Tiên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tài sản hợp pháp của mọi công dân, tổ chức đều được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đối với tài sản của tổ chức, công dân đều phải được xử lý nghiêm minh. Các bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động. Bị cáo Trà và Tiên đã bàn bạc và hứa hẹn với nhau lấy trộm mũ cao su và bán nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến tài sản của người khác mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này bị cáo Trà giữ vai trò chính nên bị cáo Trà phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tiên là phù hợp.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo Trà hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo pháp luật xã hội chủ nghĩa,

xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp. Đồng thời xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hồ Minh Trà áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên.

[6] Về dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại. Quá trình điều tra đến nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng, ốp lưng màu đen và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*). Đây là phương tiện mà các bị cáo dùng để trao đổi trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu.

* Tại phiên tòa ông Nguyễn Xuân Q và bà Phạm Thị N khai rằng ông Q là chủ sỡ hữu của 01 (Một) xe mô tô BKS: 92L1 - 3166, nhãn hiệu: VEMVIPI, màu sơn: Xanh, số máy: VTT36JL1P52FMH009485, không có gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*) và bà Nguyệt là chủ sỡ hữu của 01 (Một) xe mô tô BKS: 92R1 - 1934, nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn: Đỏ-xám, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*). Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn không có phương tiện để đi làm nên ông Q và bà Ngcho các bị cáo mượn xe để đi làm, việc bị cáo T và bị cáo T dùng hai chiếc xe trên để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông Q và bà N không biết, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho ông Q và bà Ng hai chiếc xe này là phù hợp. Cơ quan điều tra công an huyện Núi Thành đã trả lại cho bà Ng 01 (Một) xe mô tô BKS: 92R1 - 1934, nhãn hiệu: HUNDACPI, màu sơn: Đỏ-xám, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuyên trả lại cho ông Nguyễn Xuân Quang: 01 (Một) xe mô tô BKS: 92L1 - 3166, nhãn hiệu: VEMVIPI, màu sơn: Xanh, số máy: VTT36JL1P52FMH009485, không có gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*).

(Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án huyện Núi Thành).

[8] Đối với ông Hồ Hữu Th (*là bác ruột của bị cáo T*): Vườn tiểu điền cao su (*nơi bị cáo T và bị cáo Tchọn điểm hẹn tập kết số mủ cao su trộm cắp mà có*) thuộc chủ sở hữu của ông Th. Tuy nhiên, vào thời điểm xảy ra sự việc ông Th đã giao khoán hoàn toàn việc chăm sóc, khai thác mủ cao su tại vườn tiểu điền này cho bị cáo T và không biết rõ về hành vi phạm tội của bị cáo T và bị cáo T nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo: **Hồ Minh T** và **Nguyễn Xuân T**, phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Minh T ,** 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/02/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T,** 12 *(mười hai tháng)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 28/02/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Th, huyện Núi Th, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

*** Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:** 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO F3, màu vàng, ốp lưng màu đen và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J3, màu vàng, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*).

* Trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q: 01 (Một) xe mô tô BKS: 92L1 - 3166, nhãn hiệu: VEMVIPI, màu sơn: Xanh, số máy: VTT36JL1P52FMH009485, không có gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng (*Không kiểm tra chất lượng bên trong*).

(Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại cơ quan thi hành án huyện Núi Thành).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Các bị cáo **Hồ Minh T** và **Nguyễn Xuân T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*;
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Đình Dũng